

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân

Các Hội thẩm nhân dân

- Bà Trương Thị Bích Tuyền – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lưu Minh Đ (Th), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1999; tại: Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ 02, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo Công giáo; con ông Lưu Minh D (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1969); chưa có gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Tô Thị Huỳnh M, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ 02, ấp A, xã G, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em M: Bà Tô Thị Nh, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 02, ấp A, xã G, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Hồ Bích H– Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lưu Minh D, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ 02, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1960; nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú hiện nay: tổ 06, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thúy X, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 02, khóm B, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Minh Đ (sinh ngày 07/7/1999) và Tô Thị Huỳnh M (sinh ngày 07/4/2003) quen biết qua mạng Zalo và nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Trong thời gian từ tháng 8/2017 đến ngày 19/02/2018, Đ đã 05 lần thực hiện hành vi giao cấu với M, cụ thể:

- Khoảng tháng 8/2017 (không nhớ chính xác ngày nào, Đ rủ M đến nhà Đ chơi và uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ rủ M quan hệ tình dục và M đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô chở M đến khu nghĩa địa gần Sân vận động huyện Tịnh Biên thuộc khóm Sơn Đông, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Đ và M quan hệ tình dục 01 (một) lần.

- Sáng ngày trong khoảng tháng 10/2017, Đ chở M ra thành phố Châu Đốc và thuê nhà trọ ANH A 2 (tổ 06, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang). Tại đây, Đ và M tự nguyện giao cấu với nhau 01 (một) lần.

- Sáng ngày 16/02/2018 (nhằm ngày mùng 01 tết Nguyên đán năm 2018), Đ điều khiển xe mô tô chở M đi chơi Tết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đ chở M đến quán Cà phê Ngọc Tuyền (tổ 20, ấp Phú Tân, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang). Đ và M tự nguyện quan hệ tình dục 01 (một) lần. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục chở M đến thuê phòng trọ tại nhà trọ ANH A 2; Đ và M tiếp tục tự nguyện quan hệ tình dục với nhau thêm 01 (một) lần.

- Sáng ngày 19/02/2018 (nhằm ngày mùng 04 tết Nguyên đán năm 2018), Đ điều khiển xe mô tô chở M đi chơi Tết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ chở M đến thuê phòng trọ tại nhà trọ ANH A thuộc khóm B, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang. Tại đây, Đ và M tự nguyện quan hệ tình dục 01 (một) lần.

Ngày 06/3/2018, bà Tô Thị Nh (mẹ của M) phát hiện sự việc đến Công an phường Núi Sam trình báo.

Căn cứ Kết luận giám định số 2490/C54B ngày 14/6/2018 của Phân viện Kh học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh, xác nhận: Tại thời điểm giám định (tháng 6/2018), Tô Thị Huỳnh M có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/18/TgT ngày 31/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, xác nhận: Tô Thị Huỳnh M, sinh năm 2003:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Không tồn tại thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

- Kết luận khác: Màng trinh dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ, 6 giờ.

Ngày 09/07/2018, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 10/10/2018, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lưu Minh Đ.

Bị hại Tô Thị Huỳnh M; người đại diện ủy quyền người đại diện hợp pháp Tô Thị Nh (mẹ ruột của M), khai như nội dung vụ án; đồng khai: M và Đ yêu nhau, tự nguyện giao cấu, không bị ép buộc. Hiện, Đ đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng, M có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lưu Minh Đ (cha ruột của Đ), khai: Đ sinh vào ngày 07/7/1999 là con trai út trong gia đình; ông Dương không biết việc Đ giao cấu với M, gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, không yêu cầu đối với số tiền bồi thường cho bị hại.

Bà Trần Thị Kh chủ nhà trọ ANH A 2 khai, ngày 16 và 18/02/2018 khách hàng đến lưu trú nhiều nên không kịp ghi sổ lưu trú và camera của nhà trọ chỉ lưu lại ba ngày gần nhất nên hình ảnh ra vào nhà trọ ngày 16 và 18/02/2018 lưu lại (Biên bản lời khai ngày 07/3/2018).

Bà Trần Thị Thúy X khai chủ nhà trọ Anh Anh, ngày 19/02/2018 Đ và M không đến nhà trọ ANH A thuê phòng ngủ qua đêm.

Cáo trạng số 90/CT-VKS-CD ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lưu Minh Đ về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chủ tọa công bố Kết luận giám định số 2490/C54B ngày 14/6/2018 của Phân viện Kh học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/18/TgT ngày 31/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang. Bị cáo, đương sự và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi giao cấu với bị hại như lời khai thể hiện tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng thể hiện.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên lời khai quá trình điều tra.

Phát biểu quan điểm luận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sự phát triển bình thường về mặt tình dục, danh dự, nhân phẩm của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo Đ thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó và tự nguyện bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại bãi nại; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”; “*Người phạm tội tự thú*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong điều tra giải quyết vụ án*”, quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Minh Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (tháng) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại nên không đề cập đến.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tô Thị Huỳnh M trình bày, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị áp Điều 54 Bộ luật hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ là hoàn toàn có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao đối với hành vi của bị cáo;

Quan điểm Kiểm sát viên đối đáp: Hành vi vi phạm của bị cáo, Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145, mức khung hình phạt từ 03 (ba) năm đến 10 (mười) năm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy

định khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (tháng) tù là phù hợp với pháp luật hình sự và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Tình hình xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục trẻ em thời gian gần đây có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã truy tố đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lưu Minh Đ bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần, trong đó 02 (hai) lần tại khu vực khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam và 01 (một) lần tại khóm B, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại; với Kết luận giám định số 2490/C54B ngày 14/6/2018 của Phân viện Kh học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/18/TgT ngày 31/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi 05 lần giao cấu với bị hại M trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến ngày 19/02/2018 (01 lần tại nhà trọ “*Anh Anh*” và 02 lần tại nhà trọ “*ANH A 2*”; 01 lần tại khu vực sân vận động; 01 lần tại quán cà phê “*Ngọc Tuyền*”. Kết luận giám định số 2490/C54B ngày 14/6/2018 của

Phân viện Kh học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 6/2018), Tô Thị Huỳnh M có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng. Như vậy, vào thời điểm bị cáo thực hành vi giao cấu với M thì M đã đủ 13 tuổi, chưa đủ 16 tuổi.

Quyền được tôn trọng về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu với bị hại Tô Thị Huỳnh M là xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của M nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với M. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* với tình tiết định khung *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận các lần phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại M; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là công nhân tốt, chấp hành đúng quy định pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51.

[3] Hình phạt:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình là hoàn toàn có căn cứ. Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Xét, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lưu Minh Đ (Th) phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Lưu Minh Đ (Th) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lưu Minh Đ được tính kể từ bị bắt tạm giam là ngày 17/10/2018 (Mười bảy, tháng mười, năm hai ngàn không trăm mười tám).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Minh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quang Chân

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).